

Bảng tổng hợp vật tư thu hồi từ di dời hệ thống điện 220kV, 110kV, 35kV-0,4kV phục vụ GPMB thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

(Kèm theo Văn bản số /HDDG ngày /5/2025 của Hội đồng định giá)

I. Đường dây 35kV-0,4kV:

1. Đoạn tuyến Hàm Nghi - Vũng Áng:

TT	Tên chủng loại VTTB thu hồi	ĐVT	Số lượng theo PA/DT được duyệt	Số lượng bàn giao	Ghi chú
A	PHẦN THU HỒI ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP				
I	Phần điện				
1	Thu hồi Dây nhôm lõi thép trần AC-120(TH)	m	2334	2334	
2	Thu hồi Dây nhôm lõi thép trần AC-50(TH)	m	441	441	
3	Thu hồi Sứ đứng 35kV SĐ-35(TH)	Quả	6	6	
4	Thu hồi Sứ đứng 22kV SĐ-22(TH)	Quả	4	4	
5	Thu hồi Chuỗi đỡ 35kV CĐ-35(TH)	Chuỗi	6	6	
6	Thu hồi Chuỗi đỡ 22kV CĐ-22(TH)	Chuỗi	12	12	
7	Thu hồi Chuỗi néo 35kV CN-35(TH)	Chuỗi	9	9	
8	Thu hồi Chuỗi néo 22kV CN-22(TH)	Chuỗi	24	24	
II	Phần xây dựng				
1	Thu hồi Cột BTLT LT-12(TH)	Cột	2	2	
2	Thu hồi Cột BTLT LT-16(TH)	Cột	8	8	
3	Thu hồi Cột BTLT LT-18(TH)	Cột	2	2	
4	Thu hồi Xà đỡ thẳng 35kV XĐ35-5L(TH)	Bộ	2	2	
5	Thu hồi Xà đỡ thẳng 22kV XĐ22-2L(TH)	Bộ	1	1	
6	Thu hồi Xà đỡ thẳng 22kV XĐ22-3L(TH)	Bộ	4	4	
7	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-1L(TH)	Bộ	1	1	
8	Thu hồi Xà néo 22kV XN22-3L(TH)	Bộ	4	4	
9	Thu hồi Xà rê 35kV XR35-3L(TH)	Bộ	2	2	
10	Thu hồi Dây néo DN(TH)	Bộ	2	2	
B	PHẦN THU HỒI TUYẾN ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ				
I	Thu hồi phần dây dẫn và phụ kiện				
1	Thu hồi Cáp nhôm vện xoắn: ABC4x50(TH)	m	187	187	
II	Thu hồi phần cột				
1	Thu hồi Cột bê tông vuông: H7,5(TH)	Cột	14	14	
III	Thu hồi phần xà, giá cách điện				
1	Thu hồi Cỗ dề cột vuông đơn: CD-V1(TH)	bộ	9	9	
2	Thu hồi Kẹp hãm cáp vện xoắn: KH4x50(TH)	cái	12	12	
C	PHẦN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG				
I	Phần trung áp				
1	Thu hồi Cột BTLT LT-14(TH)	Cột	1	1	
2	Thu hồi Xà néo 22kV XN22-2L(TH)	Bộ	1	1	
II	Phần hạ áp				
1	Thu hồi Cáp nhôm vện xoắn: ABC4x70(TH)	m	98	98	
2	Thu hồi Cột bê tông ly tâm: LT7,5(TH)	Cột	2	2	
3	Thu hồi Cột bê tông ly tâm: LT8,5(TH)	Cột	2	2	
4	Thu hồi Cột bê tông ly tâm: LT10(TH)	Cột	4	4	
5	Thu hồi Cỗ dề cột vuông đúp: CD-V2(TH)	bộ	1	1	
6	Thu hồi Cỗ dề cột ly tâm đúp: CD-T2(TH)	bộ	2	2	

2. Đoạn tuyến Bãi Vọt - Hàm Nghi

TT	Tên chủng loại VTTB thu hồi	ĐVT	Số lượng theo PA/DT được duyệt	Số lượng bàn giao	Ghi chú
*	PHẦN THU HỒI TUYẾN CỬ TRUNG THỂ				
I	Phần điện				
1	Thu hồi Dây nhôm lõi thép trần AC-95(TH)	m	3.354	3.354	
2	Thu hồi Dây nhôm lõi thép trần AC-70(TH)	m	1.416	1.416	
3	Thu hồi Dây nhôm lõi thép trần AC-50(TH)	m	13.206	11.651	
4	Thu hồi Dây nhôm lõi thép bọc XLPE/AC70(TH)	m	339	243	
5	Thu hồi Cáp quang ADSS ADSS	m	1.180	1.180	
6	Thu hồi Cầu dao cách ly 35kV CDCL-35(TH)	Bộ	2	1	
7	Thu hồi Sứ đứng 35kV SĐ-35(TH)	Quả	190	160	

8	Thu hồi Sứ đứng 22kV SĐ-22(TH)	Quả	32	32	
9	Thu hồi Chuỗi đỡ 35kV CĐ-35(TH)	Chuỗi	14	14	
10	Thu hồi Chuỗi đỡ 22kV CĐ-22(TH)	Chuỗi	24	24	
11	Thu hồi Chuỗi néo 35kV CN-35(TH)	Chuỗi	98	98	
12	Thu hồi Chuỗi néo 35kV dây bọc CN-35B(TH)	Chuỗi	18	18	
13	Thu hồi Chuỗi néo 22kV CN-22(TH)	Chuỗi	51	51	
14	Dây nhôm lõi thép trần AC-150(TH)	m	333,00	333	
II	Phần xây dựng		-	-	
1	Thu hồi Cột BTLT LT-10(TH)	Cột	10	-	
2	Thu hồi Cột BTLT LT-12(TH)	Cột	37	37	
3	Thu hồi Cột BTLT LT-14(TH)	Cột	12	12	
4	Thu hồi Cột BTLT LT-16(TH)	Cột	9	9	
5	Thu hồi Cột BTLT LT-18(TH)	Cột	4	4	
6	Thu hồi Cột BTLT LT-20(TH)	Cột	3	3	
7	Thu hồi Cột BTLT K-10(TH)	Cột	1	1	
8	Thu hồi Xà đỡ thẳng 35kV XĐ35-1L(TH)	Bộ	15	15	
9	Thu hồi Xà đỡ thẳng 35kV XĐ35-2L(TH)	Bộ	7	7	
10	Thu hồi Xà đỡ thẳng 22kV XĐ22-1L(TH)	Bộ	2	2	
11	Thu hồi Xà đỡ thẳng 22kV XĐ22-2L(TH)	Bộ	6	6	
12	Thu hồi Xà đỡ thẳng 22kV XĐ22-5L(TH)	Bộ	6	6	
13	Thu hồi Xà đỡ vượt 35kV XĐV35-1L(TH)	Bộ	4	4	
14	Thu hồi Xà đỡ vượt 35kV XĐV35-2L(TH)	Bộ	10	10	
15	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-1L(TH)	Bộ	1	1	
16	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-2L(TH)	Bộ	3	3	
17	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-3L(TH)	Bộ	3	3	
18	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-4L(TH)	Bộ	2	2	
19	Thu hồi Xà néo 35kV XN35-5L(TH)	Bộ	2	2	
20	Thu hồi Xà néo 22kV XN22-2L(TH)	Bộ	3	3	
21	Thu hồi Xà néo cột đúp 35kV XNĐ35-1D(TH)	Bộ	4	4	
22	Thu hồi Xà néo cột đúp 35kV XNĐ35-2D(TH)	Bộ	1	1	
23	Thu hồi Xà néo cột đúp 22kV XNĐ22-2D(TH)	Bộ	1	1	
24	Thu hồi Xà néo cột đúp 22kV XNĐ22-2N(TH)	Bộ	1	1	
25	Thu hồi Xà rê 35kV XR35-2L(TH)	Bộ	1	1	
26	Thu hồi Xà rê 35kV XR35-3L(TH)	Bộ	4	4	
27	Thu hồi Xà rê 35kV XRĐ35-2N(TH)	Bộ	1	1	
28	Thu hồi Xà rê 35kV XRĐ35-3N(TH)	Bộ	1	1	
29	Thu hồi Xà néo cột II XNII-2(TH)	Bộ	3	3	
30	Thu hồi Xà đón dây XĐD-2,6N(TH)	Bộ	1	1	
31	Thu hồi Xà phụ XP-1(TH)	Bộ	2	2	
32	Thu hồi Xà phụ XPL-1(TH)	Bộ	1	1	
33	Thu hồi Chụp cột CT-2,5(TH)	Bộ	1	1	
34	Thu hồi Xà đỡ LBS X-LBS-1(TH)	Bộ	1	1	
35	Thu hồi Xà đỡ cầu dao XCDĐC-1(TH)	Bộ	1	1	
36	Thu hồi Xà đỡ cầu dao XCD-35(TH)	Bộ	1	1	
37	Thu hồi Xà đỡ cầu dao XCD-2(TH)	Bộ	1	1	
38	Thu hồi Xà đỡ cầu chì tự rơi XSI-1(TH)	Bộ	1	1	
39	Thu hồi Ghế cách điện GCD-22(TH)	Bộ	1	1	
40	Thu hồi Ghế cách điện GCD-1(TH)	Bộ	3	3	
41	Thu hồi Thang treo TT(TH)	Bộ	4	4	
42	Thu hồi Giăng cột GC(TH)	Bộ	1	1	
43	Thu hồi Cỗ dề néo CDG(TH)	Bộ	1	-	
44	Thu hồi Dây néo DN(TH)	Bộ	18	6	
C.2	PHẦN THU HỒI TBA		-	-	
1	Thu hồi Chống sét van 35kV CSV-35	Bộ	1	1	
2	Thu hồi Cầu chì ống 35kV PK-35	Bộ	1	1	
3	Thu hồi Cầu dao 35kV CD-35	Bộ	1	1	
4	Thu hồi Cột bê tông LT 12 LT-12(TH)	Cột	3	3	
5	Thu hồi Xà đỡ cầu dao 35kV XCD-35	Bộ	1	1	
6	Thu hồi Xà đỡ chống sét van 35kV X-CSV	Bộ	1	1	
7	Thu hồi Xà đỡ cầu chì ống 35kV X-PK	Bộ	1	1	
8	Thu hồi Xà đỡ MBA và ghế thao tác X-MBA+GTT	Bộ	1	1	
9	Thu hồi Thang treo TT	Bộ	1	1	

10	Thu hồi Chuỗi néo CN-35	chuỗi	3	3	
11	Thu hồi Cáp lực hạ áp CL-HA	HT	1	1	
12	Thu hồi Thanh cái đồng Cu/Ø6(TH)	m	6	6	
D.4	PHẦN THU HỒI TUYẾN HIỆN TRẠNG HẠ THỂ		-	-	
I	Thu hồi phần dây dẫn và phụ kiện		-	-	
1	Thu hồi Cáp nhôm vặn xoắn ABC4x95(TH)	m	161	-	
2	Thu hồi Cáp nhôm vặn xoắn ABC4x70(TH)	m	1.815	1.194	
3	Thu hồi Cáp nhôm vặn xoắn ABC4x50(TH)	m	570	570	
4	Thu hồi Cáp nhôm vặn xoắn ABC2x50(TH)	m	299	-	
5	Thu hồi Cáp nhôm vặn xoắn ABC2x35(TH)	m	161	-	
6	Thu hồi Cáp nhôm bọc cách điện AV50(TH)	m	200	200	
II	Thu hồi phần cột		-	-	
7	Thu hồi Cột bê tông vuông H6,5(TH)	Cột	13	-	
8	Thu hồi Cột bê tông vuông H7,5(TH)	Cột	59	51	
9	Thu hồi Cột bê tông ly tâm LT6,5(TH)	Cột	1	1	
10	Thu hồi Cột bê tông ly tâm LT7,5(TH)	Cột	5	5	
11	Thu hồi Cột bê tông ly tâm LT8,5(TH)	Cột	14	5	
III	Thu hồi phần xà giá, cách điện	0	-	-	
1	Thu hồi Xà néo đúp 3 pha 4 dây XNĐ-4T(TH)	bộ	2	2	
2	Thu hồi Cỗ dề cột vuông đơn CD-V1(TH)	bộ	50	50	
3	Thu hồi Cỗ dề cột vuông đúp CD-V2(TH)	bộ	11	11	
4	Thu hồi Cỗ dề cột ly tâm đơn CD-T1(TH)	bộ	9	9	
5	Thu hồi Cỗ dề cột ly tâm đúp CD-T2(TH)	bộ	13	13	
6	Thu hồi Móc treo MT(TH)	bộ	4	-	
7	Thu hồi Cách điện hạ áp A20(TH)	quá	16	16	
8	Thu hồi Tủ bù hạ áp Tủ bù(TH)	bộ	1	-	
9	Thu hồi Kẹp treo cáp vặn xoắn KT4x95(TH)	cái	2	-	
10	Thu hồi Kẹp treo cáp vặn xoắn KT4x70(TH)	cái	32	-	
11	Thu hồi Kẹp treo cáp vặn xoắn KT4x50(TH)	cái	2	-	
12	Thu hồi Kẹp treo cáp vặn xoắn KT2x50(TH)	cái	5	-	
13	Thu hồi Kẹp treo cáp vặn xoắn KT2x35(TH)	cái	4	-	
14	Thu hồi Kẹp hãm cáp vặn xoắn KH4x95(TH)	cái	8	-	
15	Thu hồi Kẹp hãm cáp vặn xoắn KH4x70(TH)	cái	35	14	
16	Thu hồi Kẹp hãm cáp vặn xoắn KH4x50(TH)	cái	23	-	
17	Thu hồi Kẹp hãm cáp vặn xoắn KH2x50(TH)	cái	7	-	

II. Đường dây 110kV:

1. Đoạn tuyến Bãi Vọt - Hàm Nghi:

TT	Tên chủng loại VTTB thu hồi	ĐVT	Số lượng theo PA/DT được duyệt	Số lượng bàn giao	Ghi chú
A	Phân tuyến chính				
I	VẬT LIỆU PHẦN ĐIỆN				
1	Dây nhôm lõi thép	m	1436	1436	
2	Chuỗi cách điện đỡ đơn (kèm phụ kiện cho dây 240)	Chuỗi	6	6	
3	Chuỗi đỡ cáp quang	Chuỗi	3	3	
4	Chuỗi néo cáp quang	Chuỗi	2	2	
5	Chống rung dây CR2-9	Bộ	6	6	
6	Chuỗi néo dây TK50	Bộ	2	2	
7	Chuỗi đỡ dây TK50	Bộ	3	3	
II	CẤU KIỆN PHẦN XÂY DỰNG				
1	Cột bê tông ly tâm PC.I-20-190-13	Cột	2	2	
2	Cột thép néo 2 mạch 29m	Cột	1	1	
3	Dây néo cột đỡ BTLT	Bộ	2	2	
B	PHẦN TUYẾN TẠM				
I	VẬT LIỆU PHẦN ĐIỆN				
1	Dây nhôm lõi thép ACSR150/24	m	8165	8165	
2	Tạ chống rung dây dẫn	Bộ	90	90	
3	Chuỗi cách điện néo đơn (kèm phụ kiện cho dây 150)	Chuỗi	36	36	
4	Chuỗi cách điện đỡ đơn (kèm phụ kiện cho dây 150)	Chuỗi	42	42	
5	Chống sét TK50	m	2682	2682	

6	Chống rung dây chống sét cáp quang	Bộ	30	30	
7	Chuỗi néo cáp quang	Chuỗi	12	12	
II	CẤU KIỆN PHẦN XÂY DỰNG				
1	Cột bê tông ly tâm PC.I-24-230-24	Cột	19	19	
2	Xà néo cột bê tông ly tâm kép	Bộ	5	5	
3	Xà đỡ cột bê tông ly tâm	Bộ	9	9	
4	Dây néo DN20	Bộ	4	4	
5	Dây néo DN30	Bộ	4	4	

2. Đoạn tuyến Hàm Nghi - Vũng Áng:

TT	Tên chủng loại VTTB thu hồi	ĐVT	Số lượng theo PA/DT được duyệt	Số lượng bàn giao	Ghi chú
I	PHẦN TUYẾN CHÍNH ĐƯỜNG DÂY 110KV				
1	Dây dẫn và phụ kiện dây ACSR185/29				
1,1	Dây nhôm lõi thép ACSR185/29	m	1.326	1.326	
1,2	Chuỗi cách điện néo đơn CN185-110	Chuỗi	6	6	
2	Dây cáp quang OPGW57/12				
2,1	Cáp quang OPGW57	m	192	192	
2,2	Chống rung dây chống sét cáp quang	Bộ	2	2	
2,3	Chuỗi néo cáp quang	Chuỗi	2	2	
2,4	Hộp nối quang	Hộp	1	1	
3	Cột thép thu hồi				
3,1	Cột thép néo 2 mạch 29m N121-24-TH	Cột	1	1	
II	PHẦN TUYẾN TẠM ĐƯỜNG DÂY 110KV				
1	Dây dẫn ACSR185/29	m	340	340	
2	Cáp quang OPGW57/12	m	307	307	
3	Chuỗi cách điện đỡ đơn 110kV : CD185-110-10.7 (kèm phụ kiện cho dây 185)	Chuỗi	12	12	
4	Chuỗi cách điện néo đơn 110kV : CN185-110-11.12 (kèm phụ kiện cho dây 185)	Chuỗi	12	12	
5	Chuỗi néo cáp quang	Chuỗi	4	4	
6	Chuỗi đỡ cáp quang	Chuỗi	3	3	
7	Xà néo cột bê tông ly tâm kép	Bộ	2	2	
8	Xà đỡ cột bê tông ly tâm	Bộ	3	3	
9	Dây néo DN20	Bộ	4	4	
10	Dây néo DN25	Bộ	4	4	
11	Dây néo DN30	Bộ	4	4	
12	Dây néo DN35	Bộ	4	4	
13	Tiếp địa cột đường dây	Bộ	5	5	
14	Cột BTLT dự ứng lực cao 24m PC.I-24-230-24	Cột	7	7	

III. Đường dây 220kV:

TT	Tên chủng loại VTTB thu hồi	ĐVT	Số lượng theo PA/DT được duyệt	Số lượng bàn giao	Ghi chú
1	Dây dẫn ACSR300/39	m	0	1221	
2	Dây chống sét TK-70	m	0	407	
3	Chuỗi đỡ dây dẫn, chuỗi đỡ đơn	Chuỗi	6	6	
4	Chống rung dây chống sét	Quả	4	4	
5	Khóa đỡ dây chống sét	Bộ	2	2	
6	Cột thép hình	Tấn	9	14,184	